

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đoàn kết nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn 1954 - 1975

NGUYỄN TÚC*

Tóm tắt: Sau một thời gian vận động từ ngày 5 đến ngày 10 tháng 9 năm 1955, Đại hội Mặt trận Dân tộc Thống nhất đã họp tại Hà Nội, quyết định thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không ngừng lớn mạnh; sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc được tăng cường và mở rộng, đã tạo nên sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân để hoàn thành xuất sắc hai nhiệm vụ chiến lược, xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đấu tranh hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam.

Summary: After a period of mobilizing People from September 5th to September 10th, 1955, the National United Front Congress held in Hanoi, decided to establish the Vietnam Fatherland Front. The Vietnam Fatherland Front has been constantly growing; the cause of great national solidarity has been strengthened and expanded, creating a political and spiritual consensus among People to successfully complete two strategic tasks, building and defending socialism in the North, and fighting to complete the cause of liberation in the South.

Từ khóa: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Mặt trận Dân tộc Thống nhất; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; giai đoạn 1954 - 1975.

Keywords: Building and defending country; the National United Front; the Vietnam Fatherland Front; the period 1954 - 1975.

Nhận bài: 19/8/2020; Sửa chữa: 28/8/2020; Duyệt đăng: 8/9/2020.

Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, từ tháng 9/1954 đất nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền, tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược, xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đấu tranh hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, nhưng đều có một mục tiêu chung là hoàn thành giải phóng dân tộc.

Đến thời điểm này, Mặt trận Liên Việt đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử vẻ vang của mình là đoàn kết toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi. Vì vậy, cần

có một tổ chức Mặt trận mới thích hợp, tập hợp mọi tổ chức, cá nhân yêu nước và tiến bộ, nhất là những người ở vùng mới giải phóng nhằm thực hiện nhiệm vụ chung của cả nước cũng như của từng miền.

Ngày 10/9/1955, Đại hội Mặt trận Dân tộc Thống nhất đã họp tại Hà Nội, quyết định thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thông qua Tuyên ngôn, Cương lĩnh và Điều lệ mới; đề cử Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch danh dự; đồng chí Tôn Đức Thắng được cử làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt

* Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Nam. Bản Tuyên ngôn “tha thiết kêu gọi các tầng lớp nhân dân không phân biệt gái trai, già trẻ, không phân biệt dân tộc, thành phần xã hội, khuynh hướng chính trị và tín ngưỡng, tôn giáo, không phân biệt trước đây đã đứng về phe nào nhưng ngày nay tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ hãy xiết chặt hàng ngũ trong Mặt trận để cùng nhau thực hiện bản Cương lĩnh của Mặt trận”.

Cương lĩnh 10 điểm đã đề cập đến quyền lợi của mọi tầng lớp nhân dân. Nhận xét về bản Cương lĩnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Cương lĩnh này là một Cương lĩnh đoàn kết... Ai cũng phải nhận rằng: Cương lĩnh của Mặt trận rất vững chắc, rất rộng rãi và rất thiết thực”¹. Chỉ trong một thời gian ngắn, hơn 30 đảng phái chính trị, đoàn thể cùng nhiều tổ chức, cá nhân gia nhập Mặt trận, làm cho Mặt trận trở thành tổ chức chính trị rộng lớn, có vị trí quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của nước ta.

Vừa ra đời, Mặt trận đã tích cực vận động nhân dân hăng hái tham gia khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, hàn gắn vết thương chiến tranh nhằm làm hậu thuẫn vững chắc cho chính quyền dân chủ nhân dân. Được sự động viên, cổ vũ của Mặt trận, các tầng lớp nhân dân đã phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, giúp nhau vượt qua nạn đói, phát triển các hình thức vận công, đối công để khai hoang, phục hóa, làm thủy lợi, giúp vốn, khôi phục sản xuất nông nghiệp... Triển khai Cương lĩnh 10 điểm, Mặt trận tuyên truyền vận động, tổ chức các tầng lớp nhân dân đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Nhiều cuộc mít tinh, biểu tình, lấy chữ ký kiến nghị đòi nhà cầm quyền miền Nam thi hành Hiệp định Giơnevơ, đòi lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền, phản đối những vụ tàn sát dã man đồng bào miền Nam, tạo sự chú ý rộng rãi của dư luận trong nước và trên thế giới.

Những hoạt động của Mặt trận ở miền Bắc không chỉ có tác dụng hiệu triệu, mà còn nhằm điều hòa lợi ích giữa các giai cấp và tầng lớp xã hội, bảo đảm chính sách đoàn kết trong quá trình tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cuộc cải cách ruộng đất giành được thắng lợi, không chỉ xóa bỏ giai cấp phong kiến, mang lại ruộng đất cho nông dân, đưa họ lên vị trí người làm chủ, mà đồng thời củng cố vững chắc Mặt trận đại đoàn kết dân tộc. Việc đưa nông dân cá thể thành nông dân tập thể đã tạo cơ sở và cơ hội mới cho sự chuyển biến về chất trong việc đoàn kết với nông dân, củng cố khối liên minh công - nông, nền tảng của Mặt trận Dân tộc Thống nhất. Đó cũng là cuộc đấu tranh giữa hai con đường làm ăn cá thể và tập thể nhằm thực hiện đường lối của Đảng về lãnh đạo nông thôn trên cơ sở ba nguyên tắc xây dựng hợp tác xã là: tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ.

Tầng lớp trí thức giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ngay khi tiến hành khôi phục kinh tế, Mặt trận đã tuyên bố chính sách đoàn kết trí thức cũ với trí thức mới, giúp anh, chị, em trí thức nói chung, đặc biệt là trí thức ở vùng mới giải phóng hiểu về chủ nghĩa xã hội. Mặt khác, Mặt trận nghiên cứu, đề xuất với Nhà nước sắp xếp, bố trí công việc và chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với lớp trí thức tài năng, tạo điều kiện để trí thức cống hiến cho đất nước, gắn bó với công - nông.

Chuyển sang thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, Mặt trận chủ trương tiếp tục đoàn kết với tư sản dân tộc và trở thành một thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trong thời kỳ phục hồi kinh tế, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích, tận dụng thế mạnh của các nhà tư sản dân tộc trong sản xuất kinh doanh có lợi cho quốc kế dân sinh, hạn chế mặt tiêu cực của công thương nghiệp tư bản, tư doanh. Chính sách cải tạo công thương nghiệp tư bản, tư doanh giành được thắng lợi cơ bản, xóa bỏ giai cấp tư sản, giải phóng công nhân khỏi ách bóc lột. Đối với thợ thủ công và những người buôn bán nhỏ, Mặt trận phối hợp với chính quyền thực hiện tuyên truyền, vận động, giúp đỡ tổ chức sắp xếp đưa bà con vào các hình thức làm ăn tập thể. Thông qua việc tiến hành cải cách xã hội ở miền núi, Mặt trận củng cố và tăng cường khối đoàn kết các tầng lớp quần chúng, đồng thời có những hình thức và chính sách tranh thủ tầng lớp trên, vận động họ đi theo cách mạng, cùng Mặt trận, chính quyền và nhân dân các dân tộc thiểu số mở mang kinh tế - văn hóa, thực hiện bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Dựa vào lực lượng quần chúng, phát huy tác dụng của các nhà tu hành có uy tín, Mặt trận đã góp phần ngăn chặn mọi âm mưu của bọn phản động gây chia rẽ lương - giáo và chống phá cách mạng. Việc xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã tạo điều kiện thuận lợi để đồng bào có đạo thực hiện tốt phương châm “tốt đời, đẹp đạo”.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa bước đầu đã đưa đến sự thay đổi về tính chất và đặc điểm của Mặt trận Dân tộc Thống nhất ở miền Bắc. Lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội gắn bó mật thiết với nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chiến lược; tính quần chúng ngày càng được mở rộng; tính liên hiệp mang nội dung mới thông qua việc giúp đỡ lẫn nhau để cùng tiến bộ trong quá trình xây dựng nền kinh tế mới, chế độ chính trị mới và con người mới. Như Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã khẳng định: “Muốn củng cố sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân ta, cần phải tăng cường công tác Mặt trận”.

Bước sang thời kỳ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tiếp tục phát triển và củng cố quan

hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ II họp tháng 4/1961 đặt ra nhiệm vụ: “Đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa, làm cho miền Bắc ngày càng vững mạnh để xứng đáng là căn cứ địa cách mạng của cả nước”. Công tác Mặt trận có trách nhiệm góp phần cùng Đảng và Nhà nước tiếp tục cải tạo tư sản dân tộc, địa chủ, phú nông, giáo dục nhân dân tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đối phó với mọi hành động phá hoại, chia rẽ, lôi kéo, kích động quân chúng của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Công tác Mặt trận có trách nhiệm quan trọng là không ngừng nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Nghị quyết Bộ Chính trị đề ra cho Mặt trận 10 nhiệm vụ và khẩu lệnh: “Mặt trận Dân tộc Thống nhất vẫn đóng một vai trò quan trọng và công tác Mặt trận phải được tăng cường. Mặt trận Dân tộc Thống nhất ở miền Bắc nước ta còn tồn tại lâu dài và công tác Mặt trận vẫn giữ một vị trí quan trọng”. Tại lớp tập huấn cán bộ Mặt trận, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chính sách Mặt trận là chính sách rất quan trọng. Công tác Mặt trận là công tác rất quan trọng trong toàn bộ công tác cách mạng”². Bám sát các nhiệm vụ công tác trung tâm, Mặt trận các cấp tăng cường đoàn kết, động viên các tầng lớp nhân dân phấn đấu hoàn thành kế hoạch. Nhà nước, phát huy sáng kiến, cải tiến kĩ thuật, cải tiến quản lý hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng nếp sống mới, bài trừ hủ tục. Mặt trận phát động và tổ chức nhân dân tích cực tham gia các cuộc vận động cách mạng nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Được sự quan tâm, cổ vũ của Mặt trận cùng các ngành và đoàn thể, phong trào thi đua yêu nước phát triển sâu rộng trong các ngành kinh tế, văn hóa, giáo dục, quân đội, qua đó, xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến, như: Hợp tác xã Đại Phong trong nông nghiệp; Nhà máy cơ khí Duyên Hải trong công nghiệp; Hợp tác xã Thành Công trong thủ công nghiệp; Trường Phổ thông cơ sở Bắc Lý trong giáo dục; phong trào “Ba nhất” trong lực lượng vũ trang. Nhờ có sự đoàn kết, nhất trí và tinh thần hăng say phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, các tầng lớp nhân dân đã hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, xây dựng miền Bắc thực sự trở thành căn cứ địa vững chắc của cách mạng cả nước.

Nhằm cứu vãn nguy cơ sụp đổ của Ngụy quyền Sài Gòn, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh không quân và hải quân đánh phá miền Bắc nhằm ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc - hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn - miền Nam. Vận mệnh của dân tộc đứng trước những thử thách hết sức ngặt nghèo.

Để phát huy sức mạnh toàn dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập Hội nghị chính trị đặc biệt ngày 27/3/1964 gồm các vị lão thành cách mạng, nhân sĩ, trí thức yêu nước, người tiêu biểu cho các dân tộc, các tôn giáo, các ngành, các giới, các anh hùng, chiến sĩ thi đua, đại biểu người Việt Nam ở nước ngoài, thay mặt toàn dân để bàn việc nước. Đây được xem như “Hội nghị Diên Hồng ở thời đại Hồ Chí Minh biểu thị sự đoàn kết nhất trí và quyết tâm sắt đá của toàn dân tộc kiên quyết giáng trả mọi bước phiêu lưu quân sự của đế quốc Mỹ, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam”. Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp lại đồng bào miền Nam ruột thịt” và chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” mà Người đề ra có sức cổ vũ mạnh mẽ tinh thần dân tộc, trở thành phương châm hành động của toàn dân trong suốt những năm chống Mỹ cứu nước.

Nêu cao trách nhiệm thiêng liêng chống Mỹ cứu nước, Mặt trận tuyên truyền, vận động, tổ chức đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và ý thức tự lực, tự cường, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ trong bất cứ hoàn cảnh và điều kiện nào. Vai trò của Mặt trận được thể hiện rõ nét trên mọi lĩnh vực của cuộc chiến tranh nhân dân. Mặt trận động viên toàn dân tham gia xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang, toàn dân thực hiện phòng không, sơ tán; giúp bộ đội bắn máy bay, tàu chiến và bắt sống giặc lái Mỹ; tham gia giữ vững mạch máu giao thông, giữ gìn kho tàng, sửa chữa cầu đường, phá bom nổ chậm... Mặt trận tiếp tục giúp đỡ các tôn giáo xác định con đường đúng đời, hợp đạo; giúp Đảng Dân chủ và Đảng Xã hội duy trì nền nếp sinh hoạt chính trị, tư tưởng; tạo điều kiện để các nhà tư sản, trí thức, nhân sĩ trong Mặt trận phát huy khả năng cống hiến cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Cùng với nhiệm vụ tăng cường đoàn kết chống Mỹ cứu nước, Mặt trận tham gia thiết thực vào việc động viên các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, như: Tiếp tục động viên các phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước, thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kĩ thuật, tận dụng nguyên vật liệu trong nước sẵn có để sản xuất những mặt hàng phục vụ sản xuất, tiêu dùng và đáp ứng yêu cầu kinh tế thời chiến... Ở nông thôn, nông dân đẩy mạnh thâm canh tăng vụ; trồng cây gây rừng; định canh, định cư, đắp đê phòng, chống lũ và xây dựng nếp sống mới; xây dựng trường học, câu lạc bộ, thư viện; đẩy mạnh phong trào chăm sóc, giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Đặc biệt, Mặt trận coi việc tổ chức để nhân dân thực hiện chính sách hậu phương quân đội, đón thương binh

về địa phương và giúp đỡ các gia đình bị thiệt hại bởi chiến tranh là việc làm thường xuyên.

Do những hậu quả nặng nề của chiến tranh, nền sản xuất và đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn. Việc quản lý lỏng lẻo, tình trạng tham ô, lãng phí và những biểu hiện tiêu cực có chiều hướng phát triển, gây bất bình trong các tầng lớp nhân dân. Để phát huy dân chủ, Mặt trận tổ chức các hội nghị thu thập ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, kiến nghị với Đảng, Nhà nước các biện pháp để ngăn ngừa, sửa chữa và khắc phục những biểu hiện thoái hóa, biến chất trong một số cán bộ, đảng viên. Mặt khác, Mặt trận tổ chức nhân dân nghiên cứu Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp, Luật Hôn nhân và gia đình, Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Trong chiến tranh, thi đua yêu nước là sự biểu hiện cụ thể và sinh động của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Phong trào thi đua trong những năm chống Mỹ đã phát triển tới một quy mô và trình độ mới. Nó “ăn sâu, bám rễ” vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Các phong trào “Tay búa, tay súng” trong công nhân, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” trong nông dân, “Ba quyết tâm” trong trí thức, “Ba sẵn sàng” trong thanh niên, “Ba đảm đang” trong phụ nữ, “Ba giỏi” trong phụ lão, “Làm việc tốt” trong thiếu niên, nhi đồng, đã tạo nên một cao trào cách mạng của toàn dân ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và góp phần hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam. Một số phong trào mang tính toàn dân như: “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, phong trào “Kết nghĩa Bắc - Nam” được Mặt trận các cấp phát động, nuôi dưỡng, được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng bằng những việc làm cụ thể như: những cánh đồng, vườn cây, ao cá, tủ sách, thư viện, bệnh viện... mang tên quê hương kết nghĩa. Những thành tích chiến đấu và xây dựng của quê hương kết nghĩa ở miền Nam cũng được Mặt trận địa phương thường xuyên thông báo để kịp thời động viên phong trào thi đua trong các tỉnh ở miền Bắc.

Đánh giá vai trò và những cống hiến to lớn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, Thư của Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ III họp tháng 12/1971 gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khẳng định: “Thực tiễn cách mạng Việt

Nam đã chỉ rõ rằng hiện nay Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với tính chất yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội - một nhân tố thắng lợi của cách mạng nước ta - rất xứng đáng với dân tộc Việt Nam anh hùng”³.

Bài phát biểu của đồng chí Trường Chinh trước Đại hội là một văn kiện tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra về chính sách và công tác Mặt trận. Sau khi điểm lại hoạt động của Mặt trận qua từng giai đoạn cách mạng, đề cập đến nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng chí khẳng định: “Cách mạng xã hội chủ nghĩa càng tiến lên thì Mặt trận Dân tộc Thống nhất càng được mở rộng”.

Đồng chí Trường Chinh nhấn mạnh: Do những biến đổi to lớn của xã hội miền Bắc, tính chất của Mặt trận có sự thay đổi nên Mặt trận cũng không thể hoạt động theo lối cũ mà phải nghiên cứu, phát hiện để bổ sung, hoàn chỉnh những vấn đề về nguyên tắc và phương thức làm việc cho phù hợp. Với cán bộ làm công tác Mặt trận, phải khắc phục tư tưởng tự ti, nâng cao trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân.

Tại Đại hội III, đồng chí Tôn Đức Thắng tiếp tục được cử giữ chức Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Sau Đại hội, quân và dân miền Bắc đập tan cuộc tập kích chiến lược của không quân Mỹ bằng máy bay B52, buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Paris. Tranh thủ điều kiện hòa bình, miền Bắc đẩy mạnh việc khắc phục hậu quả chiến tranh, tiếp tục hoàn thiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội; xây dựng miền Bắc thực sự vững mạnh, làm chỗ dựa vững chắc của tiền tuyến lớn miền Nam.

Với sự đồng tâm, nhất trí, đoàn kết phấn đấu của toàn dân, sau hai năm thi hành Hiệp định Paris, miền Bắc đã tạo được tiềm lực kinh tế và quốc phòng mạnh mẽ để dốc sức chi viện cho sự nghiệp giải phóng miền Nam.

Kết quả, qua 20 năm thực hiện Cương lĩnh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc được tăng cường và mở rộng đã tạo nên sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân để hoàn thành xuất sắc hai nhiệm vụ chiến lược; thực hiện tôn chỉ, mục đích của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đề ra là: xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ đã được thực hiện trọn vẹn. ❖

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh, Về Mặt trận Dân tộc Thống nhất, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1972, tr.68.
2. Văn kiện Đảng về vấn đề Mặt trận Dân tộc Thống nhất, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971, tr.281.
3. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Kỷ yếu Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ III, tháng 2/1973, tr.43.